

BÀI 1

Câu 1: Châu Á có nhiều dầu mỏ, khí đốt tập trung chủ yếu ở khu vực nào?

- A. Đông Nam Á **B. Tây Nam Á** C. Trung Á D. Nam Á

Câu 2: Châu Á là châu lục:

- A. Chiếm 1/3 diện tích đất nổi trên Trái Đất. B. Một bộ phận của lục địa Á Âu.

C. Tất cả đều đúng.

D. Tất cả đều sai.

Câu 3: Châu Á có diện tích phần đất liền rộng khoảng:

- A. 40 triệu km². **B. 41,5 triệu km².** C. 42,5 triệu km². D. 43,5 triệu km².

Câu 4: Châu Á tiếp giáp với châu lục nào?

A. Châu Âu, châu Phi. B. Châu Đại Dương.

C. Châu Mỹ. D. Tất cả đều đúng.

Câu 5: Châu Á không tiếp giáp với đại dương nào?

A. Bắc Băng Dương. **B. Đại Tây Dương,**

C. Thái Bình Dương. D. Ấn Độ Dương.

Câu 6: Chiều dài từ điểm cực Bắc đến điểm cực Nam của châu Á:

- A. 8.200km **B. 8.500km** C. 9.000km D. 9.500km

Câu 7: Châu Á có diện tích rộng

A. nhất thế giới.

B. thứ hai thế giới.

C. thứ ba thế giới.

D. thứ tư thế giới.

Câu 8: Sông Trường Giang chảy trên đồng bằng nào?

- A. Hoa Bắc B. Ấn Hằng **C. Hoa Trung** D. Lưỡng Hà

Câu 9: Dãy núi nào sau đây là dãy núi cao và đồ sộ nhất châu Á

- A. Hi-ma-lay-a** B. Côn Luân C. Thiên Sơn D. Cap-ca

Câu 10: Đồng bằng nào sau đây không thuộc châu Á:

- A. Đồng bằng Tây Xi-bia. B. Đồng bằng Ấn – Hằng.

- C. Đồng bằng Trung tâm** D. Đồng bằng Hoa Bắc.

Câu 11: Các hệ thống núi và nguyên của châu Á tập trung chủ yếu ở vùng nào?

- A. Trung tâm lục địa** B. Ven biển

- C. Ven các đại dương D. Tất cả đều sai

Câu 12: Đặc điểm nào sau đây không phải là đặc điểm vị trí của châu Á

- A. Là một bộ phận của lục địa Á- Âu.

- B. Kéo dài từ cực Bắc đến vùng Xích đạo.

- C. Đại bộ phận diện tích nằm giữa chí tuyến Bắc và chí tuyến Nam.**

- D. Tiếp giáp với 2 châu lục và 3 đại dương rộng lớn.

bài 8

Câu 1: Các nước có sản lượng lúa nhiều nhất, nhì thế giới là:

- A. Thái Lan Việt Nam B. Trung Quốc, Thái Lan

- C. Ấn Độ, Việt Nam **D. Trung Quốc, Ấn Độ**

Câu 2: Hiện nay, quốc gia có số lượng gạo xuất khẩu đứng hàng thứ nhất và thứ nhì thế giới là :

- A. Thái Lan, Việt Nam** B. Trung Quốc, In-đô-nê-xi-a
C. Ấn Độ, Băng-la-đét D. Trung Quốc, Ấn Độ

Câu 3: Ngày nay, hoạt động dịch vụ (giao thông vận tải, thương mại, viễn thông, du lịch...) được các nước coi trọng. Quốc gia có ngành dịch vụ phát triển cao là :

- A. Nhật Bản B. Xin-ga-po C. Hàn Quốc **D. Cả 3 quốc gia trên**

Câu 4: Các nước khu vực Đông Á, Đông Nam Á và Nam Á có các loại cây trồng chủ yếu:

- A. Lúa mì, bông, chà là. B. Lúa gạo, ngô, chà là.
C. Lúa gạo, ngô, chè. D. Lúa gạo, lúa mì cò dầu

Câu 5: Các nước khu vực Tây Nam Á và vùng nội địa có các loại cây trồng chủ yếu:

- A. Lúa mì, bông, chà là.** B. Lúa gạo, ngô, chà là.
C. Lúa gạo, ngô, chè. D. Lúa gạo, lúa mì cò dầu

Câu 6: Vật nuôi chủ yếu ở vùng khí hậu ẩm ướt là:

- A. Trâu, bò, lợn, gà, vịt** B. Dê, bò, ngựa, cừu
C. Cừu, lợn, gà, vịt D. Lợn, gà, dê, cừu

Câu 7: Nhận xét nào sau đây không đúng về đặc điểm phát triển ngành công nghiệp của các nước châu Á

- A. Sản xuất công nghiệp rất đa dạng ở các nước châu Á.

B. Hầu hết các nước phát triển công nghiệp sản xuất hàng tiêu dùng.

C. Sản xuất công nghiệp của các nước châu Á phát triển nhất trên thế giới.

D. Sản xuất công nghiệp không đều giữa các nước châu Á.

Câu 8: Quốc gia có sản lượng khai thác dầu mỏ lớn nhất châu Á:

A. Việt Nam **B. A-rập Xê-út** C. Nhật Bản D. Trung Quốc

Câu 9: Các nước ở khu vực nào của châu Á trồng nhiều lúa mì?

A. Đông Nam Á. **B. Tây Nam Á.** C. Đông Á .D. Nam Á.

Câu 10: Những nước nào ở châu Á sản xuất nhiều lúa gạo nhất so với thế giới?

A. Việt Nam B. Thái Lan. **C. Trung Quốc, Ấn Độ.** D. Tất cả đều đúng.

Câu 11: Sản lượng lúa của Việt Nam, Thái Lan thấp hơn Trung Quốc, Ấn Độ nhưng xuất khẩu gạo đứng hàng đầu thế giới vì:

A. Việt Nam, Thái Lan ít dân so với Trung Quốc, Ấn Độ.

B. Đầu tư nhiều máy móc trong sản xuất nông nghiệp,

C. Có trình độ thâm canh cao.

D. Tất cả đều sai.

Câu 12: Dựa vào bảng 8.1, cho biết các nước nào ở châu Á sản xuất nhiều dầu mỏ?

A. Trung Quốc, Ấn Độ **B. A-rập Xê-út, Cô-oét**

C. In-đô-nê-xi-a D. Tất cả đều đúng.

Câu 13: Ở châu Á, công nghiệp sản xuất hàng tiêu dùng phát triển:

A. Ở một số khu vực B. Phát triển mạnh ở Đông Nam Á.

C. Ở hầu hết các nước. D. Tất cả đều sai.

Câu 14: Quốc gia nào ở châu Á có ngành dịch vụ phát triển cao?

A. Nhật Bản. B. Xin-ga-po. C. Hàn Quốc. **D. Tất cả đều đúng**

BÀI 10

Câu 1: Quốc gia có diện tích lãnh thổ lớn nhất ở Nam Á

A. Pa-kix-tan B. Băng-la-đét **C. Ấn Độ** D. Nê-pan

Câu 2: Khu vực Nam Á nằm trong đới khí hậu nào?

A. Nhiệt đới. B. Xích đạo. **C. Nhiệt đới gió mùa.** D. Ôn đới.

Câu 3: khu vực Nam Á có mấy miền địa hình chính?

A. 2 **B. 3** C. 4 D. 5

Câu 4: Nam Á tiếp giáp với đại dương nào?

A. Thái Bình Dương **B. Ấn Độ Dương**

C. Bắc Băng Dương D. Đại Tây Dương.

Câu 5: Ở giữa của Nam Á là miền địa hình:

A. Hệ thống dãy Hi-ma-lay-a B. Sơn nguyên Đê-can

C. Dãy Gác Đông và Gác Tây **D. Đồng bằng Ấn-Hằng**

Câu 6: Miền địa hình phía bắc của Nam Á là miền địa hình:

A. Hệ thống dãy Hi-ma-lay-a B. Sơn nguyên Đê-can

C. Dãy Gác Đông và Gác Tây D. Đồng bằng Ấn-Hằng

Câu 7: Gió mùa mùa đông có hướng:

A. Tây Bắc **B. Đông Bắc** C. Tây Nam D. Đông Nam

Câu 8: Gió mùa mùa hạ có hướng:

A. Tây Bắc B. Đông Bắc **C. Tây Nam** D. Đông Nam

Câu 9: Nhân tố nào ảnh hưởng rõ rệt đến sự phân bố khí hậu Nam Á

A. vĩ độ B. gió mùa **C. địa hình** D. kinh độ

Câu 10: Nam Á có các kiểu cảnh quan:

A. rừng nhiệt đới ẩm, xavan, hoang mạc và cảnh quan núi cao.

B. rừng lá kim, xavan, hoang mạc và cảnh quan núi cao.

C. rừng cận nhiệt đới ẩm, xavan, hoang mạc và cảnh quan núi cao.

D. rừng rừng lá rộng, xavan, hoang mạc và cảnh quan núi cao.

Câu 11: Nam Á có các hệ thống sông lớn:

A. sông Ấn, sông Hằng, sông Mê-Công

B. sông Ấn, sông Hằng, sông Ô-phrát

C. sông Ấn, sông Hằng, sông Trường Giang

D. sông Ấn, sông Hằng, sông Bra-ma-pút.

Câu 12 : Dãy Hi-ma-lay-a có ảnh hưởng như thế nào đến khí hậu Nam Á

A. Đón các khối khí lạnh vào mùa đông, chắn các khối khí mùa hạ vào Nam Á.

B. Ngăn chặn ảnh hưởng của gió mùa ảnh hưởng tới Nam Á.

C. Chặn các khối khí vào mùa đông tràn xuống, đón gió mùa hạ gây mưa cho sườn núi phía nam.

D. gây là hiệu ứng gió phơn khô nóng vào mùa hạ cho Nam Á

Câu 13: Sơn nguyên Đê-can có địa hình tương đối:

A. Thấp và bằng phẳng. B. Cao và bằng phẳng.

C. Cao và nhiều núi. D. Nhiều núi, gồ ghề

Câu 15: Nhịp điệu hoạt động gió mùa có ảnh hưởng rất lớn đến:

- A. Nhịp điệu sản xuất.
- B. Sinh hoạt và đời sống của người dân trong khu vực.
- **C. Tất cả đều đúng.**
- D. Tất cả đều sai.

Câu 16: Các cảnh quan tự nhiên chính của Nam Á là:

A. Rừng nhiệt đới. B. Xavan, hoang mạc.

C. Cảnh quan núi cao. **D. Tất cả đều đúng.**

Câu 17: Dựa vào hình 10.2, cho biết vùng có lượng mưa lớn nhất khu vực Nam Á.

A. Cao nguyên Đê-can. B. Vùng phía Bắc.

C. Vùng Đông Bắc Ấn Độ. D. Vùng Tây Bắc.

bài 12

Câu 1: Ngọn núi Phú Sĩ là biểu tượng của quốc gia nào ở Đông Á?

A. Trung Quốc B. Nhật Bản C. Hàn Quốc **D. Nhật Bản**

Câu 2: Khu vực Đông Á có mấy nước?

A. 3 nước. B. 4 nước.

C. 4 nước và Đài Loan là một bộ phận lãnh thổ của Trung Quốc.

D. nước.

Câu 3: Các biển nào sau đây thuộc khu vực Đông Á?

A. Biển Nhật Bản. B. Biển Hoàng Hải.

C. Biển Hoa Đông. **D. Tất cả đều đúng.**

Câu 4: Dựa vào bản đồ tự nhiên khu vực Đông Á, cho biết đồng bằng Hoa Trung của Trung Quốc được hình thành do sự bồi tụ phù sa của con sông nào?

A. Tây Giang B. Hắc Long Giang C. Hoàng Hà **D. Trường Giang**

Câu 5 : Đông Á gồm mấy bộ phận:

A. 1 **B. 2** C. 3 D. 4

Câu 6: Đông Á tiếp giáp với đại dương nào

A. Bắc Băng Dương B. Ấn Độ Dương

C. Thái Bình Dương D. Đại Tây Dương

Câu 7: Hệ thống núi, sơn nguyên cao hiểm trở và các bồn địa rộng phân bố ở đâu phần đất liền của Đông Á

A. Phía tây Trung Quốc B. Phía đông Trung Quốc

C. Bán đảo Triều Tiên D. Toàn bộ lãnh thổ phần đất liền

Câu 8: Hệ thống sông lớn của Đông Á có lũ vào mùa nào

- A. Thu đông B. đông xuân C. cuối xuân đầu hạ **D. cuối hạ, đầu thu**

Câu 9: Phần hải đảo của Đông Á chịu những thiên tai nào:

- A. Bão tuyết **B. Động đất, núi lửa** C. Lốc xoáy D. Hạn hán kéo dài

Câu 10: Phần đất liền khu vực Đông Á bao gồm các nước nào?

- A. Trung Quốc và quần đảo Nhật Bản. **B. Trung Quốc và bán đảo Triều Tiên.**

- C. Trung Quốc, đảo Hải Nam và bán đảo Triều Tiên. D. Tất cả đều sai.

Câu 11: Phần hải đảo của Đông Á là miền địa hình chủ yếu nào:

- A. Sơn nguyên B. Bồn địa **C. Núi trẻ** D. Đồng bằng

Câu 12: Phần phía đông đất liền và phần hải đảo của Đông Á chủ yếu nằm trong kiểu khí hậu nào

- A. Khí hậu gió mùa** B. Khí hậu cận nhiệt địa trung hải

- C. Khí hậu lục địa D. Khí hậu núi cao

Câu 13: Phần phía tây đất liền của Đông Á chủ yếu nằm trong kiểu khí hậu nào

- A. Khí hậu gió mùa B. Khí hậu cận nhiệt địa trung hải

- C. Khí hậu lục địa** D. Khí hậu núi cao

Câu 14 : Cảnh quan chủ yếu của nửa phía tây phần đất liền Đông Á là

- A. Rừng lá kim và rừng hỗn hợp B. Rừng lá kim

C. Xavan cây bụi

D. Thảo nguyên khô, hoang mạc và bán hoang mạc

Câu 15: Các sông nào sau đây không bắt nguồn từ sơn nguyên Tây Tạng?

A. Hoàng Hà. B. A-mua. C. Trường Giang. **D. Tất cả đều đúng.**

Câu 16: Sông nào sau đây là sông lớn thứ 3 thế giới?

A. Trường Giang. B. Hoàng Hà. C. Mê Công. D. A-mua.

bài 13

Câu 1: Quốc gia nào ở khu vực Đông Á có giá trị xuất khẩu vượt nhập khẩu lớn nhất là:

A. **Nhật Bản** B. Hàn Quốc C. Trung Quốc D. Đài Loan

Câu 2: Dựa vào bảng 13.1, tính số dân khu vực Đông Á năm 2002 (1509,7 triệu người) và cho biết dân số khu vực Đông Á chiếm bao nhiêu phần trăm tổng số dân châu Á?

A. 30% **B. 40%** C. 50% D. 60%.

Câu 3: Quốc gia có số dân đông nhất Đông Á là

A. Nhật Bản **B. Trung Quốc** C. Hàn Quốc D. Triều Tiên

Câu 4: Đặc điểm nào sau đây không phải là đặc điểm phát triển kinh tế của các quốc gia và vùng lãnh thổ Đông Á

A. Phát triển nhanh và duy trì tốc độ tăng trưởng cao.

B. Quá trình phát triển từ sản xuất thay thế hàng nhập khẩu đến sản xuất để xuất khẩu.

C. Có nền kinh tế đang phát triển, sản xuất nông nghiệp vẫn là chủ yếu.

D. Các nước phát triển mạnh: Nhật Bản, Trung Quốc và Hàn Quốc

Câu 5: Nhật Bản là cường kinh tế thứ mấy trên thế giới

A. 1 **B. 2** C. 3 D. 4

Câu 6: Các ngành công nghiệp mũi nhọn của Nhật Bản:

A. Công nghiệp chế tạo ô tô, tàu biển

B. Công nghiệp điện tử: chế tạo các thiết bị điện tử, người máy công nghiệp.

C. Công nghiệp sản xuất hàng tiêu dùng: đồng hồ, máy ảnh, xe máy, máy giặt,...

D. Cả 3 đáp án trên

Câu 7: Ngành công nào không phải ngành công nghiệp mũi nhọn của Nhật Bản:

A. Công nghiệp khai khoáng

B. Công nghiệp điện tử: chế tạo các thiết bị điện tử, người máy công nghiệp.

C. Công nghiệp sản xuất hàng tiêu dùng: đồng hồ, máy ảnh, xe máy, máy giặt,...

D. Công nghiệp chế tạo ô tô, tàu biển

Câu 8: Thành tựu quan trọng nhất của nền kinh tế Trung Quốc là:

A. Nông nghiệp phát triển nhanh và toàn diện.

B. Xây dựng được nền công nghiệp hoàn chỉnh, hiện đại.

C. Tất cả đều đúng.

D. Tất cả đều sai.

Câu 9: Nước nào ở khu vực Đông Á có nền công nghiệp phát triển mạnh và thu nhập bình quân GDP/người rất cao?

A. Nhật Bản. B. Trung Quốc. C. Hàn Quốc D. Triều Tiên.

Câu 10: Những nước và vùng lãnh thổ công nghiệp mới có quá trình công nghiệp hóa nhanh và vượt bậc là:

A. Triều Tiên, Nhật Bản. **B. Hàn Quốc, Đài Loan,**

C. Trung Quốc, Hàn Quốc. D. Tất cả đều sai.

Câu 11: Ngành công nghiệp mũi nhọn của Nhật Bản là:

A. Công nghiệp chế biến lương thực thực phẩm

B. Công nghiệp điện tử: chế tạo các thiết bị điện tử, người máy công nghiệp.

C. Công nghiệp dệt may

D. Công nghiệp khai khoáng

Câu 12: Trong những năm trở lại đây nền kinh tế Trung Quốc có những thành tựu:

A. Nền nông nghiệp phát triển nhanh và tương đối toàn diện.

B. Phát triển nhanh chóng một nền công nghiệp hoàn chỉnh, phát triển các ngành công nghiệp hiện đại.

C. Tốc độ tăng trưởng kinh tế cao và ổn định.

D. Cả 3 đáp án trên

Câu 13: Nguyên nhân làm cho nền kinh tế Trung Quốc trong những năm trở lại đây có những thay đổi lớn lao:

- A. Chính sách cải cách và mở cửa. B. Phát huy nguồn lao động dồi dào
- C. Có nguồn tài nguyên phong phú **D. Cả 3 nguyên nhân trên.**